

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỞNG BAN ĐPTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+VSP01	7:25	18+4	0+0		13+9	0+0	
2		P8+P6	7:25	11+11	0+0		2+20	0+0	
3		DD8+TD1	7:25	20+2	0+0		16+6	0+0	
4		TD5+P8	9:25	6+15	0+0		0+22	0+0	
5		AMD+TD1+RP3	9:25	14+8+0	0+0+0		12+8+2	0+0+0	
6		VSP01	9:25	22	0		22	0	
7		AMD	11:25	22	0		21	0	
8		TTC1+TTC2+DD8	11:25	13+5+4	0+0+0		5+6+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2017	TO: P6 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VINH QUANG	P6	58-59	2	8	50	72	YTE	Vietnamese
2	TRẦN HAI HÀ	P6	69-70	2	13		64	KHAITHAC	Vietnamese
3	KIRICHENKO S.P	P6	61	1	10		60	KHAITHAC	Russian
4	RAMIL KROGHLUYEV	P6	60	1	11		69	KHAITHAC	Russian
5	THAI TRỌNG BÌNH	P6	67	1	15		77	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NAM	P6	63	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	54-55	2	14	16	75	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NHAN	P6					68	KHAITHAC	Vietnamese
9	TRẦN LINH HOẠT	P6	53	1	7		73	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NHẬT THANH	P6	62	1	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	P6	68	1	5		59	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRẦN HUY THAI	P6	66	1	8		80	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THUY	P6	71	1	3		63	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC AN	P6					64	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHAN BAO TOÀN	P6	65	1	5		77	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HUNG	P6	64	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRẦN BUI TOÀN	P6	57	1	2		56	KHAITHAC	Vietnamese
18	LE SY KHOI	VSP01				50	82	KHAITHAC	Vietnamese
19	GRICHENKOV	VSP01	99	1	9		84	KHAITHAC	Russian
20	TRUBOCHKIN	VSP01	32	1	10		85	KHAITHAC	Russian
21	BORVINSKI	VSP01	98	1	10		80	KHAITHAC	Russian
22	PHẠM MINH TOÀN	VSP01	100	1	10		59	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	17	18	122	1.155	66	13		
2	VSP01	5	4	39	390	50	9		
TOTAL		22	22	161	1.545	116	22		
WEIGHT KG				161	1.545	116			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2017	TO: DD8 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - HIẾU	ETA: 09:20
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TIẾN	DD8	88	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
2	RENJITH KUMAR	DD8	78-79	2	12		80	KHOAN	Indian
3	INDRA FATRA	DD8	86	1	12	31	79	KHOAN	Indonesian
4	DJEMY LENGKONG	DD8	87	1	9		74	KHOAN	Indonesian
5	ASNEL	DD8	96-97	2	14		97	KHOAN	Indonesian
6	SATISH ANIL RAJ SWANA	DD8	80	1	11		83	KHOAN	Indian
7	LE QUANG VINH	DD8	81-82	2	13		71	KHOAN	Vietnamese
8	DANG VAN THINH	DD8	90-91	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DOAN TRUNG CHI HIEU	DD8	84	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DINH CHUNG	DD8	89	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN GIA THAO	DD8	77	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN GIA HUNG	DD8	85	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG VINH	DD8	75	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG DINH VINH	DD8	74	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
15	LE TRUNG KIEN	DD8	83	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN ANH VAN	DD8	94	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	DANH HAI	DD8	76	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	DANG XUAN DUONG	DD8	95	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DUC	DD8	92	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN PHUONG	DD8	93	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	TD1	94-95	2	20		68	KHAITHAC	Vietnamese
22	CHU ĐỨC HÙNG	TD1	92-93	2	12	70	65	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	20	24	172	1.451	31	17		
2	TD1	2	4	32	133	70	5		
TOTAL		22	28	204	1.584	101	22		
WEIGHT KG				204	1.584	101			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Jun-17	TO: P8 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: D Tuan - V Thu - U Van	ETA: 14:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUY KHUONG	P8	78	1	8	40	60	KHAITHAC	Vietnamese
2	PHAM VAN ĐÔNG	P8	68	1	7		79	YTE	Vietnamese
3	VALEEV ID	P8	83	1	12		81	KHAITHAC	Russian
4	NGUYEN HUU CUONG	P8	67	1	3		60	KHAITHAC	Vietnamese
5	VU NGOC DUONG	P8	72	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	ĐAO TIEN ĐẠT	P8	79-80	2	12		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRẦN ANH TRI	P8					62	KHAITHAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG TRỌNG VŨ	P8					58	KHAITHAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN NAM	P8	81	1	3		62	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET PHUONG	P8	69	1	3		82	KHAITHAC	Vietnamese
11	DANG TRONG GIAO	P6	91	1	2		66	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TUAN	P6	85	1	5	63	65	KHAITHAC	Vietnamese
13	HOANG TIEN DUNG	P6	83	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐAI THANG	P6	88	1	6		100	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	84	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
16	DUONG SY CHIEN	P6	81	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN TÀI	P6	90	1	10		80	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG PHO	P6	89	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN VĂN VIỆT A	P6	86	1	3		64	GETRACO	Vietnamese
20	LÊ VĂN HẠN	P6	80	1	5		61	GETRACO	Vietnamese
21	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	P6	82	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC SON	P6	87	1	2		84	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	9	53	684	40	2		
2	P6	12	12	64	836	63	20		
TOTAL		22	21	117	1.520	103	22		
WEIGHT KG				117	1.520	103			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Jun-17	TO: AMD - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - DKHÁNH	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH TAI	AMD	84	1	9	50	65	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY LAM	AMD	85	1	10		66	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN QUY TAN	AMD	72-73	2	11		75	VR/VSP	Vietnamese
4	TRẦN LÊ HOA	AMD	76	1	4		63	KHAITHAC	Vietnamese
5	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	77	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUY	AMD	86	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUỐC KHANH	AMD	80	1	7		74	KHAITHAC	Vietnamese
8	PHAM NGỌC THACH	AMD	79	1	8		62	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUÂN THUY	AMD	82	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
10	LUU QUY ĐON	AMD	81	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
11	LÊ THANH TÂN	AMD	83	1	8		69	KHAITHAC	Vietnamese
12	LÊ PHONG VIÊN (PVDI)	AMD	78	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TÂN	AMD	74	1	10		59	KHAITHAC	Vietnamese
14	LÊ CHI CUÔNG	AMD	75	1	5		62	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BAC	TD1	27	1	3	20	55	KHAITHAC	Vietnamese
16	TÔ TIEN DUNG	TD1	23	1	5		82	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN BA DUY	TD1	26	1	5		54	KHAITHAC	Vietnamese
18	HOANG VAN HÔI	TD1	28	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN HOANG	TD1	100	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
20	HA TUAN DUNG	TD1	49,22	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN VAN QUAN	TD1	48	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN TRUNG KIEN	TD1	24-25	2	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	15	97	947	50	11		
2	TD1	8	10	65	505	20	9		
3	RP3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	25	162	1.452	70	22		
WEIGHT KG				162	1.452	70			

GRAND TOAL: 1.684 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2017	TO: VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - HIẾU	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRƯỜNG SA	VSP01	73	1	6		62	KHAITHAC	Vietnamese
2	GIA QUANG CUONG	VSP01	70	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC THIÊN	VSP01	69	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	VÔ VĂN TIEN	VSP01	75	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					68	KHAITHAC	Vietnamese
6	HOANG PHUC LUONG	VSP01				31	70	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN SƠN	VSP01	67	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	PHAM DUY QUANG	VSP01					73	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	71	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN TRƯỜNG	VSP01	88	1	11		64	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRỌNG THỨC	VSP01	94	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG SOAI	VSP01	72	1	5	70	76	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	VSP01	63-64	2	17		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	HUYNH TAN DUNG	VSP01	65-66	2	15		90	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY ĐÔNG	VSP01	68	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	PHAN THANH LỢI	VSP01	55	1	4		81	KHAITHAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HÀ	VSP01					70	KHAITHAC	Vietnamese
18	HUYNH HAI	VSP01	62	1	7		93	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYEN TAN HẬU	VSP01					64	KHAITHAC	Vietnamese
20	TÔ HUNG DUNG	VSP01	89	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRẦN THIỆN PHƯỚC	VSP01	74	1	10		67	KHAITHAC	Vietnamese
22	BUI VAN HUY	VSP01	99	1	12		67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	19	129	1.566	101	22		
	TOTAL	22	19	129	1.566	101	22		
	WEIGHT KG			129	1.566	101			

GRAND TOTAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Jun-17	TO: AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	55	1	10	72	65	KHAITHAC	Vietnamese
2	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	62	1	9		75	KHAITHAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC CUÔNG	AMD	54	1	5		63	KHAITHAC	Vietnamese
4	LA NGỌC MẠNH (PVDT)	AMD	50	1	8		60	KHAITHAC	Vietnamese
5	HOANG VĂN SAU	AMD	58-59	2	11		59	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	51	1	5		59	KHAITHAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN TŨ	AMD	69-70	2	11		60	KHAITHAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	49	1	5		51	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN ĐÌNH CŨ	AMD	71-72	2	13		62	KHAITHAC	Vietnamese
10	ĐÌNH TRƯỜNG PHI	AMD	53	1	2		74	KHAITHAC	Vietnamese
11	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	67-68	2	13		66	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN QUANG	AMD	61	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM HAI DƯƠNG	AMD	80	1	10		55	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGÔ VĂN BẠC	AMD	57	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	LÊ XUÂN TUẤN	AMD	56	1	12		64	KHAITHAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN PHONG	AMD	60	1	8		80	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VĂN NGHỆ	AMD	63	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN THIÊN	AMD	65	1	9		64	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VĂN THI	AMD	48	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	PHẠM TUẤN THANH	AMD	66	1	6		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN QUỐC THỊNH	AMD	52	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	TRẦN CAO TẠNG	AMD	64	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	169	1.432	72	22		
	TOTAL	22	26	169	1.432	72	22		
	WEIGHT KG			169	1.432	72			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2017	TO: TD5 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VTHU - NNam	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TỬ	TD5	99	1	8		77	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN MINH SANG	TD5	92-93	2	18		79	KHAITHAC	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TD5	98	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NAM	TD5	97	1	7		49	KHAITHAC	Vietnamese
5	VŨ VIỆT HUÂN	TD5	96	1	10		67	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN LE ĐANG QUANG	TD5	94-95	2	17		77	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRỌNG HÒA	P8	63	1	9		77	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUỐC TẠNH	P8	60	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN VINH DUNG	P8	65	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRI HUNG	P8	62	1	4		74	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN BA HOANG	P8	61	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN VU	P8	66	1	6	90	66	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HUY	P8	68	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
14	LE NGUYEN NHẬT LINH	P8					92	KHAITHAC	Vietnamese
15	ĐÀO NGUYEN HUNG	P8	67	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
16	DƯƠNG TRI NAM	P8					77	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHOA SY	P8	57	1	6		67	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	P8	59	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN MINH	P8	64	1	6		68	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN MINH	P8	58	1	9		74	KHAITHAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HIỆU	P8	86-87	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	8	70	424	0	0		
2	P8	15	14	85	1.059	90	22		
TOTAL		21	22	155	1.483	90	22		
WEIGHT KG				155	1.483	90			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2017	TO: TTC1 - TTC2 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hoi - Minh - DKHANH	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THANH	TTC1	65	1	3		71	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1	67	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN TÙNG	TTC1	64	1	6		58	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	TTC1	61	1	5		81	KHAITHAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HUY	TTC1	63	1	10		67	KHAITHAC	Vietnamese
6	PHAN HỒNG HAI	TTC1	66	1	7	40	64	KHAITHAC	Vietnamese
7	VŨ HỮU CHÍNH	TTC1	62	1	10		62	KHAITHAC	Vietnamese
8	DUƠNG CÔNG DẠNG	TTC1	59	1	8		62	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH THĂNG	TTC1	60	1	6		59	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG QUYÊN	TTC1	58	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	68	1	4		74	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC THẾ	TTC1	69	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
13	PHÙNG MINH HIỆU	TTC2	25	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	LƯU VĂN AN	TTC2	41	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese
15	HOANG VĂN THỰC	TTC2	43	1	7		52	KHAITHAC	Vietnamese
16	LY THANH CHUÔNG	TTC2	40	1	4	30	71	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG CẢNH	TTC2	42	1	5		69	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TUẤN	DD8	06-07	2	22		70	KHOAN	Vietnamese
19	NOPPARAT	DD8	04-05	2	20		70	KHOAN	Thailand
20	TRỊNH QUỐC KHÁNH	DD8	600	1	8		100	KHOAN	Vietnamese
21	NAJMUL FATA	DD8	02-03	2	18		74	KHOAN	Indonesian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	12	12	72	806	40	5		
2	TTC2	5	5	27	335	30	6		
3	DD8	4	7	68	314	0	11		
TOTAL		21	24	167	1.455	70	22		
WEIGHT KG				167	1.455	70			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN